



Phụ lục I

*(Kèm theo Nghị định số 357/2025/NĐ-CP
Ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ)*

1. Cấu trúc mã định danh điện tử sản phẩm bất động sản

Mã định danh điện tử sản phẩm bất động sản được định dạng theo quy tắc sau:

- [Mã định danh thửa đất] - [Mã số thông tin dự án, công trình xây dựng]
- [Mã định danh địa điểm (nếu có)] - [bất động sản là nhà ở]/[phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng];

- Dài tối đa 50 ký tự, gồm chữ in hoa không dấu và số (A-Z, 0-9);

- Không chứa ký tự đặc biệt trừ dấu gạch ngang (-).

a) Mã định danh điện tử sản phẩm bất động sản là nhà ở

Mã định danh điện tử sản phẩm bất động sản là nhà ở được hình thành theo cấu trúc sau:

[Mã định danh thửa đất] - [Mã số thông tin dự án, công trình xây dựng] -
[Mã định danh địa điểm (nếu có)] - [Dãy ký tự tự nhiên];

Trong đó, dãy ký tự tự nhiên là chuỗi gồm 8 ký tự định danh duy nhất số thứ tự sản phẩm trong dự án, công trình xây dựng.

b) Mã định danh điện tử sản phẩm bất động sản là phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng

Mã định danh điện tử sản phẩm bất động sản là phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng được hình thành theo cấu trúc sau:

[Mã định danh thửa đất] - [Mã số thông tin dự án, công trình xây dựng] -
[Mã định danh địa điểm (nếu có)] - [Dãy ký tự tự nhiên].

Trong đó dãy ký tự tự nhiên là chuỗi 6 ký tự định danh duy nhất số thứ tự sản phẩm sàn xây dựng trong công trình xây dựng, liên kết với mã định danh công trình xây dựng.

2. Mã định danh điện tử của đơn vị quản lý vận hành nhà chung cư

Mã định danh điện tử của đơn vị quản lý vận hành nhà chung cư được hình thành theo cấu trúc sau:

[Số định danh tổ chức] - [Dãy ký tự tự nhiên thể hiện thời điểm ban hành văn bản thông báo đủ điều kiện thực hiện quản lý vận hành nhà chung cư do cơ quan có thẩm quyền ban hành].

Mã định danh điện tử của đơn vị quản lý vận hành nhà chung cư là chuỗi 15 ký tự gồm các nhóm trường thông tin sau:

- Mười ba (13) ký tự: là số định danh tổ chức theo quy định của pháp luật về định danh, xác thực điện tử;

- Hai (2) ký tự tiếp theo: là 2 ký tự nhận diện đơn vị cấp thông báo đủ điều kiện cho đơn vị quản lý vận hành nhà chung cư theo bảng ký tự nhận diện đơn vị tại mục 5.

3. Mã định danh điện tử của chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản

Mã định danh điện tử của chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản được hình thành theo cấu trúc sau:

[Mã tỉnh/thành phố] - [Số định danh cá nhân/số định danh người nước ngoài] - [Dãy ký tự tự nhiên thể hiện ngày, tháng, năm cấp chứng chỉ; số hiệu chứng chỉ; bị thu hồi (nếu có)].

Mã định danh điện tử của chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản là chuỗi 17 ký tự gồm các nhóm trường thông tin sau:

- Hai ký tự đầu tiên: là 2 ký tự nhận diện đơn vị cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản theo bảng ký tự nhận diện đơn vị tại mục 5.

- Mười hai (12) ký tự tiếp theo: là số định danh cá nhân/số định danh người nước ngoài của cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.

- Hai ký tự tiếp theo: là 2 số cuối của năm hết hạn của chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.

- Một ký tự cuối cùng: là 1 (nếu bị thu hồi).

4. Mã định danh điện tử của cá nhân được thụ hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở

Mã định danh điện tử của cá nhân được thụ hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở được hình thành theo cấu trúc sau:

[Số định danh cá nhân] - [Dãy ký tự tự nhiên thể hiện nhóm đối tượng thụ hưởng và chương trình chính sách hỗ trợ về nhà ở (Chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công; nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo; các chương trình hỗ trợ khác).]

Mã định danh điện tử của cá nhân được thụ hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở là chuỗi 14 ký tự gồm các nhóm trường thông tin sau:

- Mười hai (12) ký tự đầu tiên: là số định danh cá nhân của cá nhân được thụ hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở;

- Hai (2) ký tự tiếp theo: là ký tự nhận diện thể hiện chương trình chính sách hỗ trợ về nhà ở (Chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công; nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo; các chương trình hỗ trợ khác).

Mã chương trình	Chính sách hỗ trợ nhà ở
MA	Hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ
XB	Hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở
VC	Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện nghèo
CV	Hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung
LH	Xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ vùng đồng bằng sông Cửu Long
TQ	Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt
NL	Thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện
BG	Các chính sách hỗ trợ khác

5. Bảng ký tự nhận diện đơn vị

2 ký tự nhận diện	Đơn vị
01	Sở Xây dựng An Giang
02	Sở Xây dựng Bắc Ninh
03	Sở Xây dựng Cà Mau
04	Sở Xây dựng Cao Bằng
05	Sở Xây dựng Đắk Lắk
06	Sở Xây dựng Điện Biên
07	Sở Xây dựng Đồng Nai
08	Sở Xây dựng Đồng Tháp
09	Sở Xây dựng Gia Lai
10	Sở Xây dựng Hà Tĩnh
11	Sở Xây dựng Hưng Yên
12	Sở Xây dựng Khánh Hoà
13	Sở Xây dựng Lai Châu
14	Sở Xây dựng Lâm Đồng
15	Sở Xây dựng Lạng Sơn
16	Sở Xây dựng Lào Cai
17	Sở Xây dựng Nghệ An
18	Sở Xây dựng Ninh Bình
19	Sở Xây dựng Phú Thọ

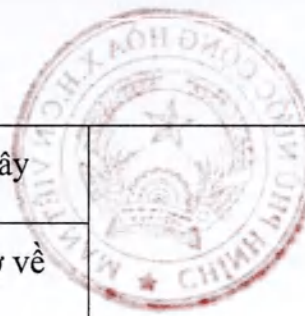
20	Sở Xây dựng Quảng Ngãi
21	Sở Xây dựng Quảng Ninh
22	Sở Xây dựng Quảng Trị
23	Sở Xây dựng Sơn La
24	Sở Xây dựng Tây Ninh
25	Sở Xây dựng Thái Nguyên
26	Sở Xây dựng Thanh Hóa
27	Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ
28	Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng
29	Sở Xây dựng thành phố Hà Nội
30	Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng
31	Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh
32	Sở Xây dựng thành phố Huế
33	Sở Xây dựng Tuyên Quang
34	Sở Xây dựng Vĩnh Long



Phụ lục II

(Kèm theo Nghị định số 357/2025/NĐ-CP
Ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ)

STT	Tên cơ sở dữ liệu	Trường dữ liệu			Đơn vị sở hữu dữ liệu	Đơn vị tiếp nhận
		Thông tin chung	Thông tin chi tiết			
1	Thông tin các Đề án; chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. (Khoản 2 Điều 14)	Diện tích đất	Nhà ở xã hội	- Chi tiêu; - Kết quả đạt được	UBND cấp tỉnh	Bộ Xây dựng
			Nhà ở phục vụ tái định cư			
			Nhà ở công vụ			
			Cải tạo xây dựng nhà chung cư			
			Nhà ở khác (nếu có)			
		Diện tích nhà ở bình quân đầu người	Đô thị			
			Nông thôn			
		Diện tích sàn nhà ở, số lượng nhà ở	Dự án nhà ở thương mại			
			Dự án nhà ở xã hội: - Nhà ở cho người có TNT, công nhân khu công nghiệp - Nhà ở cho lực lượng VT nhân dân - Nhà lưu trú công nhân - Nhà ở do Tổng liên đoàn lao động Việt Nam đầu tư xây dựng			
			Nhà ở phục vụ tái định cư			
			Nhà ở công vụ			
			Cải tạo xây dựng nhà chung cư			
			Nhà ở hỗn hợp			
			Nhà ở thuộc tài sản công			



			Nhà ở do hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng ngoài dự án (nếu có) Nhà ở theo các chương trình hỗ trợ về nhà ở: - Nhà ở cho người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ; - Nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các xã nghèo; - Nhà ở theo các chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung; - Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long; - Nhà ở theo các chương trình hỗ trợ khác (nếu có).			
2	Thông tin, dữ liệu về nhà ở trong tổng điều tra dân số và nhà ở; điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ (Khoản 4 Điều 14)	Theo mức độ kiên cố	- Nhà ở kiên cố và bán kiên cố - Nhà ở thiếu kiên cố và đơn sơ		Bộ Tài chính	Bộ Xây dựng
		Theo loại nhà	- Chung cư; - Riêng lẻ.			
		Theo khu vực	Toàn quốc và từng địa phương	- Đô thị - Nông thôn.		
3	Thông tin, dữ liệu về dự án nhà ở (Điều 18 và khoản 1 Điều 16 và Điều 15)	- Dự án đầu tư xây dựng nhà ở; - Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị;	Thông tin về dự án	- Tên dự án; - Tên chủ đầu tư dự án; - Số định danh tổ chức; - Mã định danh điện tử sản phẩm bất động sản;	UBND cấp tỉnh	Bộ Xây dựng

		- Dự án đầu tư xây dựng khu dân cư nông thôn; - Công trình xây dựng có công năng phục vụ hỗn hợp. - Dự án đầu tư xây dựng văn phòng, thương mại, dịch vụ. - Dự án bất động sản du lịch, lưu trú. - Dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu nhà ở để chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho cá nhân tự xây dựng nhà ở.		- Tổng mức đầu tư dự án (vốn chủ sở hữu và vốn được huy động); - Quy mô sử dụng đất của dự án; - Địa điểm thực hiện dự án; - Thời hạn hoạt động của dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; - Số lượng, diện tích (căn nhà/căn hộ/lô nền); - Số lượng, diện tích (căn nhà/căn hộ/lô nền) đủ điều kiện đưa vào kinh doanh. - Giá bán, giá thuê mua, giá thuê nhà ở xã hội; dự kiến thời gian bắt đầu và kết thúc tiếp nhận hồ sơ đăng ký, mua bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội.		
--	--	--	--	--	--	--

			Thông tin về văn bản pháp lý của dự án	(1) Thông tin, dữ liệu về công khai thông tin về bất động sản, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh theo quy định pháp luật về kinh doanh bất động sản; (2) Trường hợp dự án nhận chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản: thông tin, dữ liệu bao gồm các nội dung quy định mục (1) và các thông tin bổ sung: văn bản của chủ đầu tư dự án đề nghị cho phép chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản; văn bản cam kết về việc tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng, kinh doanh theo đúng nội dung dự án đã được chấp thuận; (3) Văn bản xử phạt vi phạm hành chính (nếu có); văn bản thế chấp, giải chấp (nếu có).		
--	--	--	---	--	--	--

		Dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ	Thông tin về dự án	- Tên dự án; - Tên chủ đầu tư dự án; - Số định danh tổ chức; - Mã số thông tin dự án, công trình xây dựng; - Mã định danh điện tử sản phẩm bất động sản; - Tổng mức đầu tư dự án (vốn chủ sở hữu và vốn được huy động); - Quy mô sử dụng đất của dự án; - Địa điểm thực hiện dự án; - Thời hạn hoạt động của dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; - Số lượng, diện tích (căn nhà/căn hộ/lô nền); - Số lượng, diện tích (căn nhà/căn hộ/lô nền) đủ điều kiện đưa vào kinh doanh. - Thời gian phá dỡ, thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành theo chấp thuận chủ trương đầu tư; - Diện tích và số lượng nhà ở phục vụ tái định cư và nhà ở thương mại trong phương án được phê duyệt.	UBND cấp tỉnh	Bộ Xây dựng
--	--	---	--------------------	---	---------------	-------------

			Thông tin về văn bản pháp lý của dự án	- Thông tin, dữ liệu về công khai thông tin về bất động sản, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh theo quy định pháp luật về kinh doanh bất động sản; - Trường hợp dự án nhận chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản: thông tin, dữ liệu bao gồm các nội dung quy định tại điểm a khoản này và các thông tin bổ sung sau: văn bản của chủ đầu tư dự án đề nghị cho phép chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản; văn bản cam kết về việc tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng, kinh doanh theo đúng nội dung dự án đã được chấp thuận; - Văn bản xử phạt vi phạm hành chính (nếu có); văn bản thế chấp, giải chấp (nếu có).		
--	--	--	---	--	--	--

		Dự án bất động sản khác (giáo dục, y tế, thể thao, văn hóa và các công trình xây dựng khác)	Thông tin về dự án	- Tên dự án; - Tên chủ đầu tư dự án; - Số định danh tổ chức; - Mã số thông tin dự án, công trình xây dựng; - Mã định danh điện tử sản phẩm bất động sản; - Tổng mức đầu tư dự án (vốn chủ sở hữu và vốn được huy động); - Quy mô sử dụng đất của dự án; - Địa điểm thực hiện dự án; - Tiến độ triển khai thực hiện được cấp giấy phép xây dựng; đang triển khai xây dựng và đã hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng; - Thời hạn hoạt động của dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt - Số lượng, diện tích (công trình).	UBND cấp tỉnh	Bộ Xây dựng
--	--	---	--------------------	---	---------------	-------------

			Thông tin về văn bản pháp lý của dự án	- Thông tin, dữ liệu về công khai thông tin về bất động sản, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh theo quy định pháp luật về kinh doanh bất động sản; - Trường hợp dự án nhận chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản: thông tin, dữ liệu bao gồm các nội dung quy định tại điểm a khoản này và các thông tin bổ sung sau: văn bản của chủ đầu tư dự án đề nghị cho phép chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản; văn bản cam kết về việc tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng, kinh doanh theo đúng nội dung dự án đã được chấp thuận; - Văn bản xử phạt vi phạm hành chính (nếu có); văn bản thể chấp, giải chấp (nếu có).		
--	--	--	---	--	--	--

		Dự án bất động sản công nghiệp; dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao	Thông tin về dự án	- Tên dự án; - Tên chủ đầu tư dự án; - Số định danh tổ chức; - Mã số thông tin dự án, công trình xây dựng; - Mã định danh điện tử sản phẩm bất động sản; - Tổng mức đầu tư dự án (vốn chủ sở hữu và vốn được huy động); - Quy mô sử dụng đất của dự án; - Địa điểm thực hiện dự án; - Tiến độ triển khai thực hiện được cấp giấy phép xây dựng; đang triển khai xây dựng và đã hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng; - Thời hạn hoạt động của dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt - Số lượng, diện tích (nhà xưởng/lô).	UBND cấp tỉnh	Bộ Xây dựng
--	--	---	--------------------	---	---------------	-------------

			Thông tin về văn bản pháp lý của dự án	(1) Thông tin, dữ liệu về công khai thông tin về bất động sản, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh theo quy định pháp luật về kinh doanh bất động sản; (2) Trường hợp dự án nhận chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản: thông tin, dữ liệu bao gồm các nội dung quy định mục (1) và các thông tin bổ sung: văn bản của chủ đầu tư dự án đề nghị cho phép chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản; văn bản cam kết về việc tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng, kinh doanh theo đúng nội dung dự án đã được chấp thuận; (3) Văn bản xử phạt vi phạm hành chính (nếu có); văn bản thế chấp, giải chấp (nếu có).		
--	--	--	---	--	--	--

		Chuyển nhượng dự án bất động sản	Thông tin về dự án	- Tên dự án; - Tên chủ đầu tư dự án; - Số định danh tổ chức; - Mã số thông tin dự án, công trình xây dựng; - Mã định danh điện tử sản phẩm bất động sản; - Tổng mức đầu tư dự án (vốn chủ sở hữu và vốn được huy động); - Quy mô sử dụng đất của dự án; - Địa điểm thực hiện dự án; - Thời hạn hoạt động của dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; - Số lượng, diện tích (căn nhà/căn hộ/lô nền); - Số lượng, diện tích (căn nhà/căn hộ/lô nền) đủ điều kiện đưa vào kinh doanh. - Giá bán, giá thuê mua, giá thuê nhà ở xã hội; dự kiến thời gian bắt đầu và kết thúc tiếp nhận hồ sơ đăng ký, mua bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội - Thông tin về bên chuyển nhượng, bên nhận chuyển nhượng.	UBND cấp tỉnh	Bộ Xây dựng
--	--	----------------------------------	--------------------	--	---------------	-------------

			Thông tin về văn bản pháp lý của dự án	(1) Thông tin, dữ liệu về công khai thông tin về bất động sản, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh theo quy định pháp luật về kinh doanh bất động sản; (2) Trường hợp dự án nhận chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản: thông tin, dữ liệu bao gồm các nội dung quy định mục (1) và các thông tin bổ sung: văn bản của chủ đầu tư dự án đề nghị cho phép chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản; văn bản cam kết về việc tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng, kinh doanh theo đúng nội dung dự án đã được chấp thuận; (3) Văn bản xử phạt vi phạm hành chính (nếu có); văn bản thế chấp, giải chấp (nếu có). (4) Quyết định cho phép chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án.		
4	Thông tin, dữ liệu về nhà ở công vụ	Nhà ở công vụ đang quản lý	- Biệt thự; - Chung cư; - Nhà ở liền kề.	- Số lượng; - Diện tích; - Giá cho thuê.	UBND cấp tỉnh	Bộ Xây dựng

	(Khoản 2 Điều 16)	Nhà ở công vụ đang bố trí cho thuê	- Biệt thự; - Chung cư; - Nhà ở liền kề.	- Số lượng; - Diện tích; - Giá cho thuê.		
5	Thông tin, dữ liệu về các chương trình hỗ trợ về nhà ở (Khoản 3 Điều 16)	Chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng Chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo Chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long Nhà ở theo các chương trình hỗ trợ khác	- Kế hoạch - Kết quả thực hiện		UBND cấp tỉnh	Bộ Xây dựng

6	Thông tin, dữ liệu về giao dịch bất động sản (Điều 19)	- Thông tin, dữ liệu về tình hình giao dịch bất động sản của dự án theo từng loại hình bất động sản	Thông tin về hợp đồng	- Số, ký hiệu hợp đồng; - Mã định danh điện tử sản phẩm bất động sản; - Thời gian ký kết; - Loại hợp đồng giao dịch (mua bán, thuê, thuê lại, thuê mua, nhận chuyển nhượng);	UBND cấp tỉnh	Bộ Xây dựng
			Thông tin về các bên tham gia hợp đồng	- Tên tổ chức, cá nhân; - Số định danh tổ chức; - Số định danh cá nhân hoặc số định danh người nước ngoài của bên mua, thuê, thuê lại, thuê mua, nhận chuyển nhượng bất động sản.		
			Thông tin về bất động sản	- Số lượng, diện tích; - Giá giao dịch (triệu đồng/m²), tổng giá trị giao dịch; - Số lượng, diện tích bất động sản tồn kho.		
		- Thông tin, dữ liệu về giao dịch bất động sản thông qua công chứng, chứng thực theo từng loại hình bất động sản	Thông tin về hợp đồng	- Số, ký hiệu hợp đồng; - Mã định danh điện tử sản phẩm bất động sản; - Thời gian ký kết; - Loại hợp đồng giao dịch (mua bán, thuê, thuê lại, thuê mua, nhận chuyển nhượng);	UBND cấp tỉnh	Bộ Xây dựng

			Thông tin về các bên tham gia hợp đồng	- Tên tổ chức, cá nhân; - Số định danh tổ chức; - Số định danh cá nhân hoặc số định danh người nước ngoài của bên mua, thuê, thuê lại, thuê mua, nhận chuyển nhượng bất động sản.		
			Thông tin về bất động sản	- Số lượng, diện tích; - Giá giao dịch (triệu đồng/m²), tổng giá trị giao dịch;		
7	Thông tin về sở hữu nhà ở của tổ chức, cá nhân (Điều 20)	Thông tin, dữ liệu về tổ chức, cá nhân nước ngoài sở hữu nhà ở	Thông tin nhận diện	Họ tên/tên tổ chức	UBND cấp tỉnh	Bộ Xây dựng
				Số định danh cá nhân/Số định danh tổ chức		
				Giấy tờ pháp lý		
			Loại hình nhà ở sở hữu	Chung cư		
				Riêng lẻ		
			Địa chỉ			
			Diện tích			
			Số lượng			
			Thời hạn sở hữu			
			Tình trạng pháp lý của nhà ở	Được cấp giấy chứng nhận		
				Đang trong quá trình cấp		
			Thông tin về quyền, nghĩa vụ phát sinh từ việc sở hữu			
			Thông tin, dữ liệu về danh mục các dự án đầu tư xây dựng nhà ở được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố	Tên dự án		
				Số lượng chung cư được bán cho người nước ngoài		

				Số lượng nhà riêng lẻ được bán cho người nước ngoài		
			Văn bản thông báo về việc cho thuê nhà ở hoặc chấm dứt hợp đồng cho thuê nhà ở thuộc sở hữu của cá nhân nước ngoài			
		Thông tin về tổ chức, cá nhân trong nước và người Việt Nam định cư ở nước ngoài sở hữu nhà ở	Thông tin nhận diện	Họ tên/tên tổ chức	UBND cấp tỉnh	Bộ Xây dựng
				Số định danh cá nhân/số định danh tổ chức		
				Giấy tờ pháp lý		
			Loại hình nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở	Chung cư		
				Riêng lẻ		
			Địa chỉ			
			Diện tích			
			Số lượng			
			Thời hạn sở hữu			
			Hình thức sở hữu	Sở hữu chung		
				Sở hữu riêng		
			Tình trạng pháp lý của nhà ở	Được cấp giấy chứng nhận		
				Đang trong quá trình cấp		
		Nhà ở thuộc tài sản công	Cho thuê	- Số lượng; - Diện tích.	UBND cấp tỉnh	Bộ Xây dựng
			Nhà ở đã bán			
			Chuyển đổi công năng			
			Thu hồi			
8	Thông tin về thụ hưởng chính sách, hỗ trợ nhà ở (Điều 21)	Thông tin về cá nhân được thụ hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở theo	Số định danh cá nhân		UBND cấp tỉnh	Bộ Xây dựng
			Thông tin về Chương trình, chính sách hỗ trợ về nhà ở			

		các chương trình hỗ trợ về nhà ở				
		Thông tin về cá nhân được thụ hưởng chính sách về nhà ở xã hội	Số định danh cá nhân			
			Hình thức	Mua		
				Thuê mua		
			Tên dự án nhà ở xã hội			
			Địa điểm xây dựng dự án			
9	Thông tin, dữ liệu về tổ chức kinh doanh dịch vụ bất động sản (Điều 22)	Sàn giao dịch bất động sản	Thông tin về tổ chức, doanh nghiệp:	- Tên sàn giao dịch; - Số định danh tổ chức; - Số định danh cá nhân của người quản lý điều hành; - Địa chỉ; - Tình trạng hoạt động (đang hoạt động, tạm ngừng, chấm dứt).	UBND cấp tỉnh	Bộ Xây dựng
			Nhân sự	- Số lượng nhân viên có chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.		
			Giao dịch	- Số lượng - Giá trị		
		Tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản	Thông tin về tổ chức, doanh nghiệp	- Tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới; - Số định danh tổ chức; - Số định danh cá nhân của người quản lý điều hành; - Địa chỉ; - Tình trạng hoạt động (đang hoạt động, tạm ngừng, chấm dứt);	UBND cấp tỉnh	Bộ Xây dựng

			Nhân sự	- Số lượng nhân viên có chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.		
			Giao dịch	- Số lượng		
				- Giá trị		
		Tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản	Thông tin về tổ chức, doanh nghiệp	- Tên tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn; - Số định danh tổ chức; - Số định danh cá nhân của người quản lý điều hành; - Địa chỉ; - Tình trạng hoạt động (đang hoạt động, tạm ngừng, chấm dứt);	UBND cấp tỉnh	Bộ Xây dựng
10	Thông tin, dữ liệu về cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (Điều 23)	Thông tin, dữ liệu về cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	- Số định danh cá nhân. - Mã định danh điện tử chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.		UBND cấp tỉnh	Bộ Xây dựng
11	Thông tin, dữ liệu về cơ sở đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sản giao dịch	Thông tin về tổ chức, doanh nghiệp	- Tên cơ sở đào tạo; - Số định danh tổ chức; - Số định danh cá nhân của người quản lý điều hành; - Địa chỉ đăng ký hoạt động.		UBND cấp tỉnh	Bộ Xây dựng
		Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các thông				

	bất động sản (Điều 24)	tin pháp lý có liên quan				
12	Thông tin, dữ liệu về đơn vị quản lý vận hành nhà chung cư (Điều 25)	Mã định danh điện tử của đơn vị quản lý vận hành nhà chung cư			UBND cấp tỉnh	Bộ Xây dựng
		Danh sách nhân viên	Lĩnh vực xây dựng	- Họ và tên; - Số định danh cá nhân		
			Kỹ thuật điện, nước			
			Phòng cháy, chữa cháy			
			Vận hành thang máy			
Quyết định công nhận ban quản trị nhà chung cư						
13	Thông tin, dữ liệu liên quan đến dân cư, định danh địa điểm (Khoản 1 Điều 28)	Thông tin về dân cư; địa điểm; xử lý vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực nhà ở và kinh doanh bất động sản; số định danh cá nhân; số định danh người nước ngoài; số định danh tổ chức.			Bộ Công An	Bộ Xây dựng

14	Thông tin, dữ liệu về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài (Khoản 2 Điều 28)	Thông tin Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	- Địa chỉ, số nhà; - Thông tin về thế chấp, giải chấp đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của bất động sản, dự án bất động sản; - Mã định danh thửa đất.		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Xây dựng
15	Thông tin, dữ liệu về thuế đối với hoạt động chuyên nhượng bất động sản (Điểm a khoản 3 Điều 28)	Thuế thu nhập cá nhân, tổ chức phải nộp đối với các loại bất động sản	Đất ở đô thị		Bộ Tài chính	Bộ Xây dựng
			Đất ở nông thôn			
			Bất động sản khác			
16	Thông tin, dữ liệu về hoạt động đầu tư có vốn nước ngoài	Thông tin về vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào lĩnh vực kinh	Tổng vốn đăng ký cấp mới của nhà đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực bất động sản;	- Số báo cáo trong kỳ - Số lũy kế từ đầu năm	Bộ Tài chính	Bộ Xây dựng
			Tổng vốn điều chỉnh của nhà đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực bất động sản;			
			Tổng vốn góp, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực bất động sản;			

	(Điểm b khoản 3 Điều 28)	doanh bất động sản	Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đã giải ngân vào lĩnh vực bất động sản; tỷ trọng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản/toàn ngành kinh tế;				
			Tỷ trọng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản/toàn ngành kinh tế;				
		Thông tin hoạt động của doanh nghiệp có ngành nghề kinh doanh bất động sản	Số lượng doanh nghiệp đăng ký hoạt động mới;				
			Số lượng doanh nghiệp tạm dừng hoạt động;				
			Số lượng doanh nghiệp giải thể;				
17	Thông tin, dữ liệu về phát hành trái phiếu doanh nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản (Điểm c khoản 3 Điều 28)	Tên tổ chức phát hành			Bộ Tài chính	Bộ Xây dựng	
		Số lượng trái phiếu phát hành	Thị trường trong nước;				
			Thị trường quốc tế;				
		Tổng giá trị trái phiếu phát hành (Số liệu được tổng hợp tính đến thời điểm báo cáo)					

18	Thông tin, dữ liệu về tín dụng trong lĩnh vực bất động sản; thế chấp, giải chấp (Khoản 4 Điều 28)	Dư nợ tín dụng đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh bất động sản	- Dư nợ tín dụng đối với chủ đầu tư để đầu tư xây dựng sửa chữa nhà ở để bán, cho thuê, cho thuê mua; - Dư nợ tín dụng để đầu tư xây dựng, mua, thuê văn phòng, cao ốc để bán, cho thuê, cho thuê mua; - Dư nợ tín dụng để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, công trình xây dựng trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế để bán, cho thuê, cho thuê mua; - Dư nợ tín dụng để đầu tư xây dựng, mua, thuê khu du lịch, sinh thái, nghỉ dưỡng để bán, cho thuê, cho thuê mua; - Dư nợ tín dụng để đầu tư xây dựng, mua, thuê nhà hàng, khách sạn để bán, cho thuê, cho thuê mua; - Dư nợ tín dụng đối với khách hàng mua, thuê nhà ở để bán, cho thuê; - Dư nợ tín dụng đối với khách hàng mua, nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất để kinh doanh; - Dư nợ tín dụng đầu tư kinh doanh bất động sản khác.		Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Bộ Xây dựng
		Số dư bảo lãnh nhà ở hình thành trong tương lai				
		Tổng dư nợ tín dụng trong lĩnh vực kinh				

		doanh bất động sản				
		Tỷ trọng dư nợ tín dụng đối với hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản so với tổng dư nợ tín dụng toàn ngành kinh tế (%).				
		Thông tin liên quan đến thể chấp, giải chấp của dự án bất động sản tại các ngân hàng, tổ chức tín dụng				
19	Thông tin, dữ liệu về số lượng, giá trị giao dịch bất động sản thông qua hoạt động công chứng (Khoản 5 Điều 28)	Nhà ở thương mại Nhà ở xã hội Công trình thương mại, dịch vụ, văn phòng	- Nhà ở (biệt thự, liền kề, nhà ở độc lập); - Chung cư; - Đất ở (theo hình thức phân lô, bán nền). - Nhà ở (liền kề, nhà ở độc lập); - Chung cư. - Văn phòng; - Trung tâm thương mại; - Văn phòng kết hợp lưu trú; - Căn hộ lưu trú. - Biệt thự du lịch;	- Số lượng; - Giá trị giao dịch bất động sản	Bộ Tư pháp	Bộ Xây dựng

		Du lịch nghỉ dưỡng	- Căn hộ du lịch.			
		Khu công nghiệp	- Nhà xưởng sản xuất; - Đất (dùng cho mục đích sản xuất, kinh doanh tại khu công nghiệp).			



Phụ lục III

*(Kèm theo Nghị định số 357/2025/NĐ-CP
Ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm ...

PHIẾU ĐỀ NGHỊ

Cấp quyền khai thác thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản

Kính gửi: Bộ Xây dựng.

1. Tên tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp dữ liệu:.....
Đại diện là ông (bà):
Số CMND/CCCD/Căn cước/Hộ chiếu.....
cấp ngày/...../..... tại; quốc tịch
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại; fax; E-mail:
4. Danh mục và nội dung thông tin, dữ liệu cần cung cấp:
Đánh dấu "X" vào nội dung cần cung cấp thông tin:
☐ Thông tin pháp lý của dự án:(tên dự án)
☐ Tình hình giao dịch của dự án..... (tên dự án)
☐ Giá bán bình quân của dự án..... (tên dự án)
☐ Cơ cấu loại hình bất động sản của dự án (tên dự án):..... (tên dự án)
☐ Thông tin, dữ liệu về chứng chỉ môi giới bất động sản
☐ Các thông tin, dữ liệu khác:..... (liệt kê theo yêu cầu của tổ chức/cá nhân đăng ký)
5. Mục đích sử dụng thông tin, dữ liệu:.....
6. Thời hạn truy cập, sử dụng thông tin:
☐ 01 tháng ☐ 03 tháng ☐ 06 tháng ☐ 12 tháng
7. Hình thức khai thác, sử dụng và phương thức nhận kết quả:
☐ Bản giấy ☐ Nhận tại nơi cung cấp ☐ Lưu trữ điện tử USB
☐ Gửi EMS theo địa chỉ ☐ Tài khoản truy cập ☐ Email
8. Cam kết sử dụng dữ liệu: Tôi cam đoan không sử dụng dữ liệu được cung cấp trái với quy định của pháp luật và không cung cấp cho bất kỳ bên thứ ba nào khác.

NGƯỜI YÊU CẦU

*(Ký, ghi rõ họ tên
và đóng dấu nếu là cơ quan, tổ chức)*



Phụ lục IV

*(Kèm theo Nghị định số 357/2025/NĐ-CP
ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ)*

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày tháng năm ...

THÔNG BÁO

**Cấp quyền khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu
về nhà ở và thị trường bất động sản**

Kính gửi:

Ngày..../..../....., Bộ Xây dựng nhận được Phiếu đề nghị cấp quyền khai thác thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản của..... (Tên tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp dữ liệu; đại diện là ông (bà): Số CMND/CCCD/Căn cước/Hộ chiếucấp ngày/...../.... tại; Quốc tịch; Địa chỉ; điện thoại liên hệ; email...).

Sau khi xem xét, Bộ Xây dựng đồng ý cung cấp các thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản cho (tổ chức, cá nhân) bao gồm:

1. Thông tin, dữ liệu:..... (liệt kê theo khả năng đáp ứng cung cấp thông tin của Bộ Xây dựng)

2. Thời hạn sử dụng thông tin: ☐ 01 tháng ☐ 03 tháng ☐ 06 tháng ☐ 12 tháng

Thời gian bắt đầu cung cấp thông tin:/...../.....

3. Hình thức khai thác, sử dụng:

☐ Bản giấy ☐ Nhận tại nơi cung cấp ☐ Lưu trữ điện tử USB

☐ Gửi EMS theo địa chỉ ☐ Tài khoản truy cập ☐ Email

4. Mức tiền chi trả cho dịch vụ cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản:..... đồng.

5. Hình thức nộp tiền:

- Chủ hồ sơ nộp lệ phí vào tài khoản Kho bạc nhà nước

- Số tài khoản:

6. Đề nghị (tổ chức, cá nhân) sử dụng thông tin, dữ liệu được cung cấp đúng quy định của pháp luật; không cung cấp cho bất kỳ bên thứ ba nào khác.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phụ lục V

*(Kèm theo Nghị định số 357/2025/NĐ-CP
Ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ)*

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

**Từ chối cấp quyền khai thác, sử dụng thông tin,
dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản**

Kính gửi:

Ngày...../...../....., Bộ Xây dựng nhận được Phiếu đề nghị cấp quyền khai thác thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản của..... (Tên tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp dữ liệu; đại diện là ông (bà): Số CMND/CCCD/Căn cước/Hộ chiếucấp ngày/...../..... tại; Quốc tịch; Địa chỉ; điện thoại liên hệ; email.....).

Sau khi xem xét, Bộ Xây dựng từ chối cấp quyền khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản cho..... (tên tổ chức, cá nhân).

Lý do:

- ☐ Chưa đủ thông tin, dữ liệu để cung cấp theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân....
- ☐ Tổ chức, cá nhân chưa cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu tại Phiếu đề nghị cấp quyền khai thác thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản
- ☐ Lý do khác:.....

Bộ Xây dựng thông báo để (tổ chức, cá nhân) được biết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phụ lục VI
DANH MỤC DỮ LIỆU THU PHÍ TRONG HỆ THỐNG THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở
VÀ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN

(Kèm theo Nghị định số 357/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ)

STT	Nội dung	Trường thông tin
1	Danh mục dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư	- Thông tin chi tiết của dự án (Tên dự án, chủ đầu tư dự án, mã số doanh nghiệp, mã định danh sản phẩm bất động sản, tổng vốn đầu tư dự án, quy mô sử dụng đất của dự án, địa điểm thực hiện dự án, thời hạn hoạt động, quy mô chi tiết về số lượng và diện tích loại hình bất động sản. - Thông tin pháp lý của dự án
2	Danh mục dự án đã được cấp phép xây dựng	- Thông tin chi tiết của dự án (Tên dự án, chủ đầu tư dự án, mã số doanh nghiệp, mã định danh sản phẩm bất động sản, tổng vốn đầu tư dự án, quy mô sử dụng đất của dự án, địa điểm thực hiện dự án, thời hạn hoạt động, số lượng, diện tích (căn nhà/căn hộ/lô nền). - Thông tin pháp lý của dự án.
3	Danh mục dự án đang triển khai	- Thông tin chi tiết của dự án (Tên dự án, chủ đầu tư dự án, mã số doanh nghiệp, mã định danh sản phẩm bất động sản, tổng vốn đầu tư dự án, quy mô sử dụng đất của dự án, địa điểm thực hiện dự án, thời hạn hoạt động, số lượng, diện tích (căn nhà/căn hộ/lô nền), số lượng, diện tích (căn nhà/căn hộ/lô nền) đủ điều kiện đưa vào kinh doanh và tồn kho. - Thông tin pháp lý của dự án.
4	Danh mục dự án đã hoàn thành	- Thông tin chi tiết của dự án (Tên dự án, chủ đầu tư dự án, mã số doanh nghiệp, mã định danh sản phẩm bất động sản, tổng vốn đầu tư dự án, quy mô sử dụng đất của dự án, địa điểm thực hiện dự án, thời hạn hoạt động, số lượng, diện tích (căn nhà/căn hộ/lô nền), số lượng, diện tích (căn nhà/căn hộ/lô nền) đã hoàn thành và tồn kho. - Thông tin pháp lý của dự án.
5	Lịch sử giao dịch của sản phẩm bất động sản theo mã định danh sản phẩm bất động sản	- Mã định danh sản phẩm bất động sản; - Thông tin về sản phẩm bất động sản (địa chỉ, vị trí, pháp lý, diện tích, tầng cao,...); - Lịch sử giao dịch bất động sản (giá bán, cho thuê, thuê mua cụ thể theo mốc thời gian giao dịch).